

Số: **441** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **18** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện
Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019
của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Điều 2: Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Kế hoạch này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các Phòng NC;
- Lưu: VT, KT. 46

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Lâm

KẾ HOẠCH

Hành động triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg

ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **441** /QĐ-UBND ngày **18** /3/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định CPTPP đến mọi tầng lớp, nhất là đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý, hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu theo từng nhóm chủ đề, từng nhóm đối tượng (cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp theo ngành, chủ trọng doanh nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giao thương hoặc đầu tư ra nước ngoài, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển ...) nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Xây dựng các tài liệu phổ biến, tuyên truyền cam kết của Hiệp định CPTPP nội dung được thiết kế riêng cho cán bộ và doanh nghiệp ngành nghề thế mạnh của tỉnh; cầm nang giới thiệu về sản phẩm hàng hóa, nông sản chủ lực của tỉnh theo từng nhóm ngành hàng để liên kết, hợp tác tiêu thụ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông khác như chuỗi bài phân tích về cam kết, tác động của cam kết với từng khía cạnh của tỉnh; chuỗi chương trình phổ biến trên sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước để các doanh nghiệp trong tỉnh có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày

04/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, mua sắm, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường,... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả. Thực hiện tốt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Hội nhập quốc tế giai đoạn 2017-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/01/2017.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác xây dựng pháp luật:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP và các văn bản do cấp có thẩm quyền ban hành có liên quan đến Hiệp định CPTPP.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm triển khai thực hiện, đảm bảo các quy định hiện hành phù hợp với Hiệp định CPTPP.

- Kiện toàn, củng cố các cơ quan phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP của tỉnh để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực:

- Rà soát, sửa đổi các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh để khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Đẩy mạnh việc đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường,... phù hợp với các cam kết, để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất; hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam, sử dụng cơ chế giải

quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA mới.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn thân thiện với môi trường.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động định lượng (về thay đổi GDP, nguồn thu, ngân sách địa phương, thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, năng suất, sản lượng, thu nhập người lao động...) của CPTPP, đối với nền kinh tế của tỉnh, các lĩnh vực kinh tế mà tỉnh có thế mạnh.

- Nghiên cứu đánh giá tác động dự kiến của cam kết mới trong CPTPP và đề xuất những giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp:

Nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý hiệu quả hoạt động của tổ chức người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định pháp luật Việt Nam, phù hợp các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO); giữ vững ổn định chính trị, xã hội.

5. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Thực hiện tốt các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối trong triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; 6 tháng, năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ các nội dung và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và đạt yêu cầu (đính kèm phụ lục phân công nhiệm vụ).

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ và định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, hàng năm gửi Sở Tài chính để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Đông Văn Lâm



PHỤ LỤC

Một số công việc cụ thể triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP

(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP			
1.1	Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP đến các cơ quan quản lý Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019-2020
1.2	Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương về các FTA mà Việt Nam đang tham gia (trong đó có Hiệp định CPTPP), các thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.3	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Sở Công Thương	Năm 2019-2020
1.4	Xây dựng các tài liệu phổ biến, tuyên truyền cam kết của Hiệp định CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP (Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Hội nhập quốc tế giai đoạn 2017-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/01/2017).	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.6	Cung cấp thông tin về dự báo thị trường xuất khẩu, thị trường trong nước cho các doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.7	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.8	Xây dựng cẩm nang giới thiệu về sản phẩm hàng hóa, nông sản chủ lực của tỉnh theo từng nhóm ngành hàng để liên kết, hợp tác tiêu thụ.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2	Xây dựng pháp luật, thể chế			
2.1	Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm triển khai thực hiện, đảm bảo các quy định hiện hành phù hợp với Hiệp định CPTPP.	Các Sở, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp	Năm 2019-2020
2.2	Quyết định của UBND tỉnh về việc giao cơ quan phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP của tỉnh để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định để đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Năm 2019
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực			
3.1	Rà soát, sửa đổi các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh để khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố	Năm 2019-2020
3.2	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố	Năm 2019
3.3	Xây dựng các cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để tận dụng cơ hội và lợi ích từ các FTAs	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan, hiệp hội doanh nghiệp	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.4.	Xây dựng các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của tỉnh vào các nước CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan, hiệp hội doanh nghiệp	Năm 2019
3.5	Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam, sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Năm-2019 - 2020
3.7	Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.8	Xây dựng chương trình đào tạo về FTA trong các trường đào tạo về kinh tế, thương mại, luật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.9	Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp	Năm 2019-2020
3.10	Đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ và đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Năm 2019
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp			
4.1	Kiến toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Năm 2019-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững			
5.1	Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội...	Sở Lao động - TB&XH	Các Sở, ban ngành có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp để thực thi hiệu quả các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.3	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Thường xuyên
5.4	Xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi hải sản trong tình trạng bị khai thác quá mức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành tỉnh	Thường xuyên